

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2024/HS-ST
Ngày 18-6-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hoà, bà Hoàng Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại Nhà văn hóa UBND xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 151/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

1/ Thào Thị M, sinh năm 1973 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Ô, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Thào A N và bà Sùng Thị S (Đều đã chết); chồng là Giàng A Cua, có 05 con; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

Ngày 12/6/2012, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; chấp hành xong án phí ngày 03/8/2012; chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2015 (Đã được xóa án tích).

Ngày 02/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; chấp hành xong án phí ngày 17/7/2019; chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2021 (Đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2024 cho đến nay, có mặt.

2/ Thảo Thị M1, sinh năm 1972 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Ô, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Thảo A N và bà Sùng Thị S (Đều đã chết); chồng là Lù A H, có 04 con; tiền sự: Không;

Có 03 tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2010/HSST ngày 09/11/2010 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; chấp hành xong án phí ngày 13/8/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/7/2013, đến ngày 19/3/2014 phạm tội mới.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2014/HSST ngày 30/5/2014 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194, điểm g “Tái phạm” khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2016, đến ngày 18/01/2018 phạm tội mới.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2018/HSST ngày 24/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm q “Tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; chấp hành xong án phí ngày 24/9/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2024.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2024 cho đến nay, có mặt.

3/ Giàng A T, sinh năm 1972 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Ô, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng A C và bà Sòng Thị S (Đều đã chết); vợ là Giàng Thị Sông, có 05 con; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

Ngày 02/7/2009, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; chấp hành xong án phí ngày 14/9/2009; chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2013 (Đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2024 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 11/3/2024, Tổ công tác Đoàn biên phòng Cửa khẩu Lóng Sập phối hợp với Công an xã Chiềng Khừa làm nhiệm vụ tại khu vực bản Ô, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra Giàng A T. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi áo sơ mi bên trái đang mặc trên người của Giàng A T có 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng cục chất bột màu trắng, nghi là Heroine. T khai nhận đó là gói ma túy Heroine của T vừa mua được của Thào Thị M trú cùng bản Ô, xã Chiềng Khừa với giá 50.000 đồng tại nhà ở Thào Thị M, mục đích T mang về để sử dụng cho bản thân. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Giàng A T, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 11/3/2024 tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Lóng Sập phối hợp với Công an xã Chiềng Khừa làm nhiệm vụ tại khu vực bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La phát hiện tại nhà ở Thào Thị M và Thào Thị M1. Qua kiểm tra phát hiện M đang cầm trên tay trái 01 túi nilon màu xanh, bên trong đựng các viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy Methamphetamine, 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine, trên tay phải của M có 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. Phát hiện trên tay trái của Thào Thị M1 đang cầm 01 gói nilon màu hồng bên trong có 01 viên nén màu hồng, trên bề mặt viên nén có ký hiệu WY nghi là ma túy Methamphetamine. Thào Thị M khai nhận gói nilon màu xanh là hồng phiến và gói nilon màu hồng là Heroine của Thào Thị M mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa về để sử dụng và bán kiếm lời, số tiền 70.000 đồng là do M vừa bán ma túy cho Giàng A T và Thào Thị M1 mà có. Thào Thị M1 khai nhận 01 viên nén là hồng phiến vừa mua được của Thào Thị M để sử dụng cho bản thân. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Thào Thị M và Thào Thị M1, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra Thào Thị M, Thào Thị M1 và Giàng A T khai nhận: Bản thân đều nghiện chất ma túy và có quan hệ họ hàng. Khoảng 9 giờ ngày 11/3/2024, Thào Thị M đi đến bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu mục đích để tìm mua ma túy mang về sử dụng và bán kiếm lời, khi đi đến nơi M gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng hồng phiến và 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng Heroine với giá 1.100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine và Hồng phiến M cất giấu vào túi áo đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ 45 cùng ngày, khi M đang ở nhà thì có Giàng A T đến hỏi mua ma túy, M đồng ý và đã bán cho T 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được Heroine T cất giấu vào túi áo bên trái đang mặc rồi đi tìm nơi để sử dụng. Trên đường đi Giàng A T gặp tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Lóng Sập phối hợp với Công an xã Chiềng Khừa kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi M đang ở nhà thì có Thào Thị M1 đến hỏi mua ma túy, M đồng ý và bán cho Thào Thị M1 01 viên hồng phiến

với giá 20.000 đồng. Khi M và M1 vừa trao đổi ma túy xong thì tổ công tác đến kiểm tra, phát hiện thu giữ số ma túy của M đang cầm trên tay trái và số tiền 70.000 đồng M bán ma túy cho Giàng A T và Thào Thị M1 mà có, thu giữ của Thào Thị M1 có 01 viên hồng phiến vừa mua được của M.

Ngày 11/3/2024, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Lóng Sập đã tiến hành xác định khối lượng 54 viên nén màu hồng thu giữ của Thào Thị M được 5,56 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,52 gam làm mẫu trung cầu giám định, mẫu có ký hiệu G1; khối lượng cục chất bột màu trắng được 2,61 gam, lấy 0,29 gam làm mẫu trung cầu giám định, mẫu có ký hiệu G2; khối lượng 01 viên nén màu hồng thu giữ của Thào Thị M1 được 0,11 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trung cầu giám định, mẫu có ký hiệu G3; Khối lượng cục chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A T được 0,12 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trung cầu giám định, mẫu có ký hiệu T.

Ngày 12/3/2024 Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Lóng Sập đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Thào Thị M không phát hiện, thu giữ đồ vật gì.

Tại Kết luận giám định số 666 ngày 12/3/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu ký hiệu G1, G3 gửi giám định là ma túy; loại *Methamphetamine*, khối lượng của mẫu gửi giám định là G1 = 0,52 gam, G3 = 0,11 gam. Mẫu ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy; loại *Heroine (Heroin)*, có tên khoa học là *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,67 gam, loại *Methamphetamine* và 2,61 gam; loại *Heroine (Heroin)*, có tên khoa học là *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Kết luận giám định số 671 ngày 13/3/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy; loại *Heroine (Heroin)*, có tên khoa học là *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam; loại *Heroine (Heroin)*, có tên khoa học là *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố:

Thào Thị M về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Thào Thị M1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Giàng A T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Thào Thị M về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Thào Thị M1, Giàng A T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

- Áp dụng điểm c, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Thị M từ 09 đến 10 năm tù.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Thị M1 từ 06 đến 07 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi dòng chữ: Vật chứng lưu kho vụ án Thào Thị M, Thào Thị M1 bắt ngày 11/3/2024 (L1 = 5,04 gam Methamphetamine; L2= 2,32 gam heroin); 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi dòng chữ: Vật chứng lưu kho vụ án Giàng A T bắt ngày 11/3/2024 (đựng 01 phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong; 01 mảnh nilon màu xanh); 03 phong bì còn nguyên niêm phong, bên trong đựng Test thử ma túy của Thào Thị M, Thào Thị M1, Giàng A T.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 70.000 đồng của Thào Thị M.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an xã Chiềng Khừa, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Lóng Sập, Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định:

2.1 Đối với Thào Thị M: Bị cáo tàng trữ trái phép 8,4 gam Methamphetamine và Heroine mục đích để sử dụng và bán cho Thào A T 0,12 gam Heroine; bán cho Thào Thị M1 0,11 gam Methamphetamine thu lời bất chính tổng số tiền 70.000 đồng. Hành vi của bị cáo Thào Thị M1 đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về khung hình phạt áp dụng đối với Thào Thị M: Bị cáo cất giấu hai chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, căn cứ Điều 4 Nghị định số 19 ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 và mục I phụ lục kèm theo thì tổng khối lượng của hai chất Methamphetamine và Heroine của Thào Thị M là: 5,56 gam + 0,11 gam + 2,61 gam + 0,12 gam = 8,4 gam. Ngoài ra bán trái phép chất ma túy cho Thào A T và Thào Thị M1 thu lời bất chính số tiền 70.000 đồng, đã vi phạm tình tiết quy định tại điểm p “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này*”; và điểm c “*Đối với 02 người trở lên*” khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

2.2. Đối với Thào Thị M1: Xét thấy tại bản án hình sự sơ thẩm số 98/2018/HSST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm q “*Tái phạm nguy hiểm*” khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đến thời điểm phạm tội mới chưa được xóa án tích. Xác định lần phạm tội này là tình tiết định khung hình phạt do vậy hành vi tàng trữ 0,11 gam Methamphetamine của Thào Thị M1 đã vi phạm điểm o “*Tái phạm nguy hiểm*”, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

2.3. Đối với Giàng A T: Bị cáo tàng trữ 0,12 gam Heroine mục đích để sử dụng, do đó Giàng A T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ, chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thào Thị M1 đã áp dụng tình tiết định khung hình phạt do đó không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Giàng A T sau khi bị bắt đã hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc điều tra, làm rõ các tình tiết của vụ án (khai ra Thào Thị M người bán ma túy cho bị cáo), là tình tiết giảm nhẹ quy định t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã nhiều lần bị kết án về các tội phạm ma túy, nhận thức biết rõ tác hại của ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, coi thường pháp luật nên cố ý phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng.

[4]*Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có tài sản, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

[5]*Về vật chứng*:

Đối với: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi dòng chữ: Vật chứng lưu kho vụ án Thào Thị M, Thào Thị M1 bắt ngày 11/3/2024 (L1 = 5,04 gam Methamphetamine; L2= 2,32 gam heroin); 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi dòng chữ: Vật chứng lưu kho vụ án Giàng A T bắt ngày 11/3/2024 (đựng 01 phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong; 01 mảnh nilon màu xanh); 03 phong bì còn nguyên niêm phong, bên trong đựng Test thử ma túy của Thào Thị M, Thào Thị M1, Giàng A T. Xét là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cùng vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 70.000 đồng thu giữ của bị cáo Thào Thị M có cơ sở xác định bị cáo M bán ma túy cho T và M1 thu lời bất chính mà có, căn cứ điểm b khoản 1

Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Thào Thị M khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở khu vực bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu vào ngày 11/3/2024 với số tiền 1.100.000 đồng, Thào Thị M không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ mở rộng điều tra.

[7] *Về án phí:* Các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn của huyện Mộc Châu, tại phiên tòa các bị cáo đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

[8] Thời hạn tạm giam của các bị cáo Thào Thị M, Giàng A T còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam 45 ngày đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam của bị cáo Thào Thị M1 còn trên 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử không ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Thào Thị M phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Thào Thị M 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2024.

2. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Thào Thị M1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Thào Thị M1 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2024.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Giàng A T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi dòng chữ: Vật chứng lưu kho vụ án Thào Thị M, Thào Thị M1 bắt ngày 11/3/2024 (L1 = 5,04 gam Methamphetamine; L2= 2,32 gam heroin); 01 phong bì còn nguyên niêm

phong, mặt trước có ghi dòng chữ: Vật chứng lưu kho vụ án Giàng A T bắt ngày 11/3/2024 (đựng 01 phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong; 01 mảnh nilon màu xanh); 03 phong bì còn nguyên niêm phong, bên trong đựng Test thử ma túy của Thào Thị M, Thào Thị M1, Giàng A T.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo Thào Thị M.

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Ngọc Hà